

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm giao số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 5993/BNV-TCBC ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh An Giang năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước và tạm giao số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù như sau:

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Tổng số lượng người làm việc là **34.211** người.

b) Tổng số lượng hợp đồng lao động theo NĐ 68/2000/NĐ-CP là **1.675** người.

2. Đối với Hội có tính chất đặc thù:

a) Tổng số người làm việc: **231** người.

b) Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **01** người.

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giám đốc các Sở, Ban ngành, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Phân bổ, sắp xếp, bố trí nhân sự theo đúng chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện việc phân bổ, ký kết, sử dụng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị thuộc thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh và Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

3. Báo cáo việc phân bổ, bố trí số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong phạm vi được giao về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo dõi, quản lý theo quy định.

4. Rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế (bao gồm cả hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và việc ký kết, sử dụng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, cấp phát và quyết toán kinh phí cho đơn vị theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban ngành, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành;
- Các ĐVSN công lập tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: P. TH; VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vương Bình Thạnh